

Số: 1231/2020/QĐST-HNGĐ

Bình Thạnh, ngày 31 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1232/2020/TLST-VHNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2020 về việc: “ Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông **Lương Chí V**, sinh năm: 1979;

Hộ khẩu thường trú: Xã Trường Long T, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Tạm trú: 338/54 Nơ Trang Long, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà **Đoàn Nguyệt T**, sinh năm: 1972;

Hộ khẩu thường trú: Xã Trường Long T, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số: 19, quyển số: I/2005 do Ủy ban nhân dân xã Trường Long T, huyện C, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 25/4/2005; Căn cứ vào lời trình bày của ông Lương Chí V và bà Đoàn Nguyệt T thì quan hệ hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp. Ông V và bà T cùng xác định trong quá trình chung sống luôn bất đồng quan điểm, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà là có căn cứ và hợp pháp.

[2] Về con chung: Ông V và bà T cùng trình bày không có con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông V và bà T cùng trình bày tự thỏa thuận về tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Lệ phí Tòa án giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng, ông V và bà T thỏa thuận chịu.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lương Chí V và bà Đoàn Nguyệt T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ghi nhận lời trình bày của ông V và bà T không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận lời trình bày của ông V và bà T tự thỏa thuận về tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng, ông V và bà T thỏa thuận chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số: AA/2019/0088157 ngày 07/8/2020 của Chi cục thi hành án Dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- UBND xã Trường Long T, H. C, tỉnh Hậu Giang;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc An